TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26 tháng 6 năm 2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa chị Phạm Thị Ng và anh Nguyễn Quốc T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bình và ông Đoàn Minh Hải.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thiên Nhẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vũ Thư xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2024/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Ng**, sinh năm 1977;

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

(Chị Ng và anh T đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 02 năm 2024, bản tự khai đề ngày 13 tháng 3 năm 2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Phạm Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quốc T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vũ Vân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 05 tháng 6 năm 2020. Trước đây anh chị đã từng kết hôn vào năm 2001, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 06 năm thì nảy sinh mâu thuẫn do anh T chơi bời, rượu chè, đánh đập chị nên anh chị làm thủ tục ly hôn vào năm 2007. Anh T tha thiết xin lỗi nên chị đã quay lại chung sống với anh T từ năm 2020. Tuy nhiên sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T vẫn chứng nào tật đấy, không chịu thay đổi. Anh T luôn nghi ngờ, ghen tuông bóng gió, có lần còn đánh đập chị. Chị cảm thấy cuộc sống vợ chồng rất ngột ngạt và mệt mỏi. Chị đã cố gắng tìm nhiều biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng, gia đình hai bên và chính quyền thôn cũng đã nhiều lần khuyên bảo và hoà giải cho anh chị nhưng không có kết quả. Anh chị mâu thuẫn căng thẳng vào năm 2023, vì vậy từ tháng 02/2023, anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Bản thân chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có khả năng hàn gắn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Quốc T.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Nguyễn Quốc T có 03 con chung là Nguyễn Thị Bích D, sinh ngày 01 tháng 5 năm 2002; Nguyễn Thị Tuyết L, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2009 và Nguyễn Đức H, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2013. Hiện nay con D đã trưởng thành, đã có gia đình riêng và cuộc sống tự lập nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết. Con L và con H khi thì ở với chị và gia đình bên ngoại, khi thì ở với anh T và mẹ đẻ anh T. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con L và H. Trường hợp anh T có nguyện vọng nuôi một con thì chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con H và đồng ý để anh T được trực tiếp nuôi dưỡng con L. Lý do, hiện con L đã 15 tuổi, tự lập được về sinh hoạt, ăn uống; còn con H là con út, cháu còn nhỏ nên cần sự chăm sóc, quan tâm của người mẹ hơn. Chị và anh T không ai phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Về điều kiện nuôi con: Chị đang làm nghề giúp việc gia đình tại Hà Nội, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng. Về nơi ở, chị có nhà của bố mẹ đẻ chị ở thôn Quang Trung, xã Vũ Vân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình để lại cho chị và con của chị sinh sống. Ngoài ra, em dâu chị là chị Nguyễn

Thị T, sinh năm 1987, địa chỉ: thôn Quang Trung, xã Vũ Vân, huyện Vũ Thư cũng hỗ trợ giúp chị trong việc chăm sóc, trông nom, đưa đón con H.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Tại Bản tự khai ngày 10 tháng 4 năm 2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn anh Nguyễn Quốc T trình bày*:

Về thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng đúng như chị Ng đã trình bày. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống không hạnh phúc và đã từng 01 lần vợ chồng thống nhất thuận tình ly hôn. Tuy nhiên vì xác định muốn cùng nhau nuôi dạy, chăm lo cho con cái được tốt hơn nên đến ngày 05/6/2020, vợ chồng anh quyết định kết hôn lại và đã về chung sống với nhau. Trong quá trình chung sống lần thứ hai, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng anh không có cùng quan điểm sống, anh T muốn chị Ng về Thái Bình làm ăn để có điều kiện quan tâm chồng con, do đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên căng thẳng, mâu thuẫn, cãi vã. Anh đã nhiều lần khuyên bảo chị Ng nhưng không có kết quả, đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân của anh chị không thể hàn gắn được nên anh đồng ý ly hôn với chị Ng để anh yên tâm nuôi dạy con cái. Tại phiên toà, anh mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái trưởng thành, nên người. Nếu chị Ng vẫn kiên quyết giữ nguyên quan điểm xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Anh chị có 03 con chung đúng như chị Ng đã trình bày. Hiện nay con D đã trưởng thành, đã có gia đình riêng và cuộc sống tự lập nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết. Con L và con H từ nhỏ đến nay chủ yếu ở với anh và mẹ đẻ của anh, cách đây mấy tháng thì con L và con H mới sang bên ngoại sống cùng chị Ng. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con L và H và không yêu cầu chị Ng phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh. Trường hợp chị Ng mong muốn được nuôi dưỡng một con và anh chỉ được nuôi dưỡng một con thì anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con H và đồng ý để chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng con L. Anh và chị Ng không ai phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Anh T làm lao động tự

do, hiện tại mở quán bia tại gia đình có đủ điều kiện để chăm lo cho các con, anh còn có sự hỗ trợ của mẹ đẻ anh là bà Nguyễn Thị S.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Biên bản xác minh ngày 08 tháng 5 năm 2024 và Biên bản xác minh ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại Ủy ban nhân dân xã Vũ Vân, huyện Vũ Thư thể hiện*:

Chị Ng và anh T được tự do tìm hiểu, kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vũ Vân vào ngày 05 tháng 6 năm 2020. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hoà hợp. Chị Ng đi làm ăn kinh tế ở Hà Nội, còn anh T muốn chị Ng về Thái Bình làm gần nhà để có thời gian quan tâm, chăm lo cho chồng con. Sau khi mâu thuẫn căng thẳng mà không được giải quyết, anh chị đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay chị Ng có đơn xin ly hôn anh T, địa phương đề nghị Tòa án hoà giải cho anh chị được đoàn tụ. Trường hợp vợ chồng chị Ng, anh T không thể đoàn tụ thì đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Nguyễn Thị Bích D, sinh ngày 01 tháng 5 năm 2002; Nguyễn Thị Tuyết L, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2009 và Nguyễn Đức H, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2013. Hiện nay con D đã đủ 18 tuổi, đã trưởng thành, đã lập gia đình riêng và hoàn toàn tự lập về kinh tế. Con L và con H khi thì ở với chị Ng và gia đình bên ngoại tại thôn Quang Trung, xã Vũ Vân; khi thì các cháu ở với anh T và mẹ đẻ anh T tại thôn Tiền Phong, xã Vũ Vân. Chị Ng và anh T đều có đủ điều kiện để nuôi con theo quy định. Vì vậy trường hợp anh chị ly hôn, địa phương đề nghị Toà án căn cứ vào nguyện vọng của các con và của anh chị để giao cho anh T, chị Ng, mỗi người được nuôi dưỡng một con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có tài sản chung. Anh chị không có khoản vay nợ chung tổ chức xã hội nào của địa phương.

4. Tại Đơn trình bày nguyện vọng đề ngày 08 tháng 5 năm 2024, cháu Nguyễn Thị Tuyết L có nguyện vọng muốn được ở với cả bố và mẹ. Hiện nay cháu đã nghỉ học và ở nhà phụ giúp bà nội cháu là bà Nguyễn Thị S tại thôn Tiền Phong, xã Vũ Vân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

5. Tại Đơn trình bày nguyện vọng đề ngày 08 tháng 5 năm 2024; ngày 20 tháng 5 năm 2024 và tại phiên tòa cháu Nguyễn Đức H đều thể hiện: Nếu bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu là mong muốn được ở với mẹ cháu. Hiện tại cháu đang sống cùng với mẹ và mợ cháu là Nguyễn Thị T tại thôn Quang Trung, xã Vũ Vân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

**** Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Vũ Thư phát biểu quan điểm***:

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị: Xử cho chị Phạm Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Quốc T; Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Phạm Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đức H, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2013; giao cho anh Nguyễn Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Tuyết L, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2009. Chị Ng và anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Do chị Ng và anh T đều không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về thủ tục tố tụng:

Chị Phạm Thị Ng khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Nguyễn Quốc T có đăng ký thường trú tại thôn Tiền Phong, xã Vũ Vân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác

định quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư.

2.Về nội dung:

[**2.1**] **Quan hệ hôn nhân**: Chị Phạm Thị Ng và anh Nguyễn Quốc T đăng ký kết hôn tại UBND xã Vũ Vân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 05 tháng 6 năm 2020 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống, do anh chị không có cùng quan điểm sống, tính tình không hoà hợp, chị Ng muốn tiếp tục làm việc tại thành phố Hà Nội để có thu nhập cao, ổn định, có điều kiện chăm lo cuộc sống cho các con, anh T muốn chị Ng về Thái Bình làm việc để có điều kiện chăm sóc gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm nên anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, đánh đập nhau. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân khoảng hơn 01 năm nay, không còn quan tâm đến nhau. Bản thân anh T muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái, nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thực trạng quan hệ vợ chồng của chị Ng và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị Phạm Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Quốc T.

[2.2] Về con chung: Chị Phạm Thị Ng và anh Nguyễn Quốc T có 03 con chung là Nguyễn Thị Bích D, sinh ngày 01 tháng 5 năm 2002; Nguyễn Thị Tuyết L sinh ngày 09 tháng 5 năm 2009 và Nguyễn Đức H, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2013. Hiện nay con D đã đủ 18 tuổi, chị Ng và anh T không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Con L và con H khi thì ở với chị Ng và gia đình bên ngoại tại thôn Quang Trung, xã Vũ Vân, huyện Vũ Thư; khi thì ở với anh T và mẹ đẻ anh T tại thôn Tiền Phong, xã Vũ Vân, huyện Vũ Thư. Chị Ng và anh T đều có nguyện vọng mong muốn được nuôi cả 02 con L và con H; trường hợp chỉ được nuôi 01 con thì anh chị đều có nguyện vọng nuôi con H. Quá trình xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ thì thấy chị Ng và anh T đều có đủ điều kiện để nuôi con theo quy định. Con L có nguyện vọng được ở với bố để tiếp tục phụ giúp bà nội. Con H có nguyện vọng muốn được sống cùng với mẹ. Để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, việc học tập và đảm bảo sự phát triển

mọi mặt của con. Căn cứ quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình cần giao con H cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giao con L cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Ng và anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

[**2.3**] **Về tài sản chung, nợ chung**: Chị Phạm Thị Ng và anh Nguyễn Quốc T không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[**2.4**] **Về án phí**: Chị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Quốc T.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Phạm Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đức H, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2013; giao cho anh Nguyễn Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Tuyết L, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2009. Chị Ng và anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị Phạm Thị Ng và anh Nguyễn Quốc T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Chị Phạm Thị Ng và anh Nguyễn Quốc T có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Ng đã nộp theo biên lai số 0001607 ngày 07 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư thành tiền án phí.Chị Ng đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Ng và anh Nguyễn Quốc T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (26/6/2024).

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư;
- Các đương sự;
- UBND xã Vũ Vân, huyện Vũ Thư;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền